

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

**Cổ phiếu vốn nhà nước lên ngôi**

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap tăng mạnh 20.41 điểm sau đà tăng đạt đỉnh mới của phiên trước đó. Khối ngoại tiếp tục trở lại mua ròng mạnh mẽ đã thúc đẩy chỉ số đạt đỉnh cao lịch sử vượt mốc 1,850 trong phiên trước và đang tiếp cận mốc 1,900. Nhóm cổ phiếu có vốn nhà nước đóng góp lớn tới chỉ số trong phiên hôm nay, tuy nhiên nhịp điều chỉnh của nhóm cổ phiếu Vingroup đã lấn áp đà tăng của chỉ số.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index điều chỉnh giảm 6.02 điểm (-0.32%), đạt 1,855.56 điểm; HNX-Index giảm 0.30 điểm (-0.12%), đạt 249.10 điểm. Thanh khoản toàn thị trường trong phiên điều chỉnh có sự tăng trưởng ấn tượng so với các phiên trước cho thấy lực cầu mạnh, thanh khoản vượt mức trung bình 20 phiên, đạt 43.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,423 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 521 tỷ đồng, trong đó giá trị mua ròng lớn nhất là VIC, SHB và TCX. Ngược lại, MCH, VHM và ACB là những cổ phiếu bán ròng tiêu biểu.

VHM (-6.96%), VIC (-1.34%), VPL (-6.37%) là ba cổ phiếu đã gây sức ép lên thị trường. Ở chiều ngược lại, VCB (+6.88%), BID (+5.13%), GAS (+3.50%) là ba mã cổ phiếu đã kìm hãm đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay.

Bất động sản, Thương mại hàng thiết yếu và Chăm sóc cá nhân là các nhóm ngành gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VHM, AIG và LIX.

**Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index có biên dao động lớn khi có lúc tăng 30 điểm trong phiên sáng, sau đó gặp áp lực chốt lời ở cuối phiên, khiến thị trường quay đầu giảm điểm với thanh khoản tăng vọt. Điều này cho thấy sự giằng co quyết liệt giữa phe mua và phe bán khi chỉ số tiệm cận đường ngưỡng kháng cự của trendline dài hạn. Tuy nhiên, phiên hôm nay được đánh giá là sự điều chỉnh làm mạnh, giúp thay dòng dẫn dắt và chưa xuất hiện tín hiệu đảo chiều. Ngưỡng 1,800 điểm vẫn là ngưỡng kháng cự mạnh, thị trường có thể xuất hiện những phiên biến động tăng giảm đan xen để kiểm định lại ngưỡng kháng cự này.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường sau khi vượt ngưỡng 1,800 sẽ tiếp tục đi lên về vùng định giá phù hợp khoảng 2,000. Hiện không có kháng cự kỹ thuật nào ở phía trước. Ngoài ra, thị trường xuất hiện nhóm ngành chủ đạo dẫn dắt, sau đó lan tỏa đến các nhóm ngành còn lại trên thị trường.

Ở trường hợp tiêu cực: Thị trường có khả năng điều chỉnh khoảng 20-30 điểm về vùng 1,800 - 1,820 sau đó quay lại trend tăng.

**Chiến lược:** Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham gia với nhóm cổ phiếu có tín hiệu tăng mạnh trên MA 20 như nhóm ngân hàng, dầu khí, điện nước và nhóm doanh nghiệp nhà nước. Các nhịp điều chỉnh về vùng 1,800 có thể mở ra cơ hội mua mới. Với nhà đầu tư trung hạn, những nhịp giảm về vùng gần 1,720 là cơ hội giải ngân tốt.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,856	-0.3	5.8	48.3	18.1	2.2	8,637,582
VN30 Index	2,074	-1.1	4.5	57.5	18.0	2.5	6,069,533
VN Midcap	2,221	-0.3	-2.4	20.0	15.2	1.6	1,213,959
VN Smallcap	1,467	-0.4	-3.5	3.6	13.2	1.0	279,666
HNX Index	249	-0.1	-3.7	12.3	21.4	1.4	397,750
UpCom	122	0.5	1.4	30.0	13.4	1.8	651,661

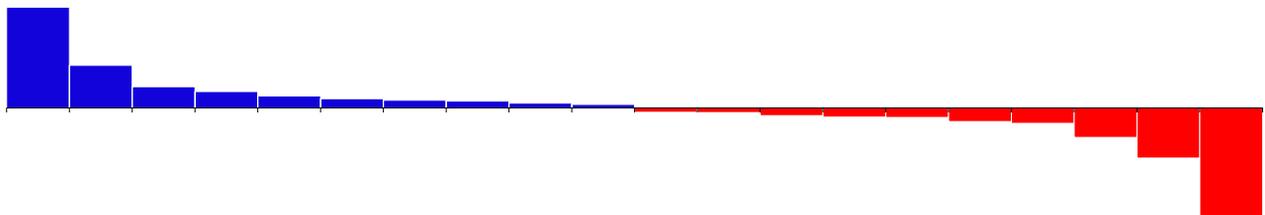
Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.8	22.3	-0.7	1.4	35.6	4.5	172,009
Bảo hiểm	0.5	16.8	12.7	28.4	18.9	1.9	62,631
Bất động sản	-2.9	120.7	2.6	249.7	48.4	3.7	2,382,471
CNTT	-0.9	-9.7	1.5	-23.6	21.0	4.4	181,033
Dầu khí	0.4	19.5	11.8	12.5	24.1	2.7	69,628
Dịch vụ tài chính	1.0	16.0	3.8	36.2	23.6	1.8	249,436
Tiền ích	2.6	26.8	12.6	28.0	24.2	2.4	364,629
Du lịch và Giải trí	-0.8	40.9	1.4	59.7	20.3	15.2	200,860
Hàng & DV CN	0.1	2.3	2.5	22.2	15.6	1.8	172,818
Hàng CN & Gia dụng	0.7	11.5	3.4	-0.1	14.1	1.8	59,863
Hóa chất	1.0	-6.1	9.5	-4.4	19.4	1.8	209,832
Ngân hàng	1.9	19.4	5.7	31.0	11.4	1.9	2,753,480
Ô tô và phụ tùng	-0.8	-9.0	1.0	13.2	20.3	1.3	16,093
Tài nguyên Cơ bản	-0.7	10.6	1.8	17.0	18.2	1.5	249,856
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.6	6.4	1.5	9.3	21.2	2.7	461,096
Truyền thông	1.2	-4.6	2.7	6.4	17.9	1.4	2,759
Xây dựng và Vật liệu	-1.0	5.4	1.8	15.9	18.9	1.6	147,127
Y tế	0.1	3.2	0.0	1.4	18.7	2.2	40,352

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.1	0.5	-0.3	-0.1	0.5	-9.4
USD/JPY	157	0.0	0.0	0.5	2.6	0.0	-1.0
USD/CNY	7	-0.1	-0.1	-1.3	-2.0	-0.1	-4.8
KRW/USD	1,453	0.3	0.9	-1.1	3.3	0.9	-0.5
EUR/USD	1	0.0	0.6	-0.3	-0.4	0.6	-11.6
USD/VND	26,267	0.0	0.0	-0.4	-0.4	-0.1	3.5
Dầu thô	56	0.4	-2.1	-4.5	-10.1	-2.1	-23.3
Xăng	237	39.9	39.0	31.8	24.2	39.0	17.9
Khí đốt	4	1.3	-3.1	-27.3	7.1	-3.1	-2.2
Than	107	-0.3	0.2	-3.0	2.0	-0.6	-9.6
Vàng	4,431	-0.6	2.6	5.7	9.6	2.6	66.4
Thép cuộn	3,308	0.8	1.2	0.4	-2.2	1.2	-2.2

**Đóng góp vào VN Index**



VCB (6.88%)	BID (5.13%)	GAS (3.50%)	CTG (2.00%)	TCX (3.69%)	BSR (3.62%)	VNM (2.13%)	GVR (4.59%)	HVN (2.12%)	POW (2.94%)	KSF (-2.65%)	FPT (-1.03%)	TCB (-1.10%)	MWG (-2.56%)	VJC (-3.15%)	GEE (-6.40%)	VRE (-6.87%)	VPL (-6.37%)	VIC (-1.34%)	VHM (-6.96%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

**[Analyst]**  
**Nhi Nguyen**  
 ☎ (84-28) 6299 - 8000  
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

- NVL – Bất động sản:** Hai công ty con của Novaland là Bất động sản Unity và Thành phố Aqua đã tất toán tổng cộng hơn 2,000 tỷ đồng trái phiếu vào ngày 31/12/2025, qua đó Bất động sản Unity sạch nợ trái phiếu còn Thành phố Aqua chỉ còn một mã lưu hành.
- VIC – Bất động sản:** Pyn Elite Fund không đầu tư cổ phiếu nhóm Vingroup do đánh giá dòng tiền tương lai của Vingroup khó định lượng và tỷ lệ nghĩa vụ nợ trên vốn chủ sở hữu đã vượt 500%.
- DLG – Bất động sản:** DLG đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trên 20% mỗi năm giai đoạn 2026–2030, cam kết tất toán toàn bộ nợ quá hạn ngân hàng trong năm 2026 và tập trung phát triển lĩnh vực năng lượng, hạ tầng.
- ABB – Ngân hàng:** ABBANK được UBCKNN chấp thuận chào bán 310,511,028 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10,000 đồng/cổ phiếu, dự kiến tăng vốn điều lệ thêm 3,105 tỷ đồng lên 13,455 tỷ đồng sau khi hoàn tất.
- CII – Bất động sản:** CII vừa phát hành thành công 2,800 trái phiếu mã CII12503 trị giá 280 tỷ đồng kỳ hạn 5 năm vào ngày 30/12/2025 để tái cấu trúc các khoản nợ với lãi suất cố định 10%/năm cho hai kỳ đầu.
- MBB – Ngân hàng:** MB ước lãi trước thuế năm 2025 đạt 33,700 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2024; BIDV và Agribank đều ghi nhận tổng tài sản và huy động vốn vượt kế hoạch năm 2025.
- GAS – Dầu khí:** Cổ phiếu các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đồng loạt tăng trần phiên 6/1 khi VN-Index vượt 1.800 điểm; GAS đạt 82.800 đồng/cp, BVH lên 61.300 đồng/cp, đều tiệm cận đỉnh lịch sử.
- STB – Ngân hàng:** Lợi nhuận trước thuế năm 2025 của Sacombank ước đạt 7,628 tỷ đồng, giảm 40% so với năm trước và chỉ hoàn thành 52% kế hoạch năm; tỷ lệ nợ xấu cuối năm ở mức 6.31%.
- MSH – Dệt may:** Ông Nguyễn Mạnh Tường, Phó Tổng Giám đốc May Sông Hồng, đăng ký mua gần 1.2 triệu cổ phiếu MSH từ ngày 12/1/2026 đến 12/2/2026, dự kiến nâng sở hữu lên hơn 3.1 triệu cổ phiếu.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### CTCP Vinhomes - VHM

**VHM – Bất động sản:** Vinhomes Green Paradise Cần Giờ đã nộp hơn 27,000 tỷ đồng tiền sử dụng đất và thuê đất cho dự án gần 2,900 ha, dự án đang triển khai thi công nhanh chóng.



# Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)								
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			1/7/2026	1/8/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm		118.7		147	252	115	
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt		98.2		757	1,305	658	
3	Dầu khí		79.9		1,808	2,641	1,468	
4	Bán lẻ		76.0		680	1,211	688	
5	Ngân hàng		69.2		10,945	12,684	7,497	
6	Hàng cá nhân & Gia dụng		65.7		216	223	134	
7	Hóa chất		62.4		1,073	1,275	785	
8	Du lịch và Giải trí		56.5		382	593	379	
9	Truyền thông		53.7		12	24	15	
10	Dịch vụ tài chính		52.1		2,171	3,708	2,438	
11	Bất động sản		51.0		5,021	6,355	4,209	
12	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		41.2		1,366	1,382	979	
13	Xây dựng và Vật liệu		33.8		1,081	1,227	917	
14	Thực phẩm và đồ uống		30.7		1,526	1,378	1,054	
15	Ô tô và phụ tùng		22.0		36	45	37	
16	Tài nguyên Cơ bản		20.6		1,177	1,190	987	
17	Y tế		0.0		36	27	27	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	139,100	-7.0	18.4	247.8	325	2,175.3	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	63,700	6.9	11.2	5.2	600	1,697.2	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,600	0.6	1.5	110.8	77	2,275.4	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	38,200	2.0	7.2	47.4	215	1,220.5	
MBB	MBBank	Ngân hàng	26,600	-0.4	6.4	62.4	112	1,277.0	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	87,500	-2.6	-1.1	45.5	51	922.7	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	36,000	-1.1	4.8	49.9	45	763.4	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	30,550	1.5	-0.2	32.0	11	1,327.7	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	22,000	0.7	-3.9	134.5	14	1,057.7	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	34,000	-1.9	-4.0	4.7	37	407.3	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	42,000	-0.6	-5.0	139.0	(12)	401.8	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	78,300	-0.1	1.8	11.9	(23)	355.1	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	19,800	2.6	0.5	62.1	(30)	352.9	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	17,000	-0.9	-0.3	4.0	(45)	282.9	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,400	-0.8	-0.4	18.9	(29)	998.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	212,000.0	-6.4	-12.0	-13.6	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	37,250.0	-1.1	-2.5	-0.7	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	11,950.0	0.0	8.6	7.7	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	45,650.0	3.0	7.4	6.9	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	41,200.0	-4.1	4.0	5.6	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,000.0	-1.1	-2.3	-3.0	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,000.0	0.1	4.4	5.9	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	10,050.0	-2.9	-1.0	0.5	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,200.0	0.0	-1.0	-1.0	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,600.0	3.2	0.4	-1.4	-3.5	33.20	

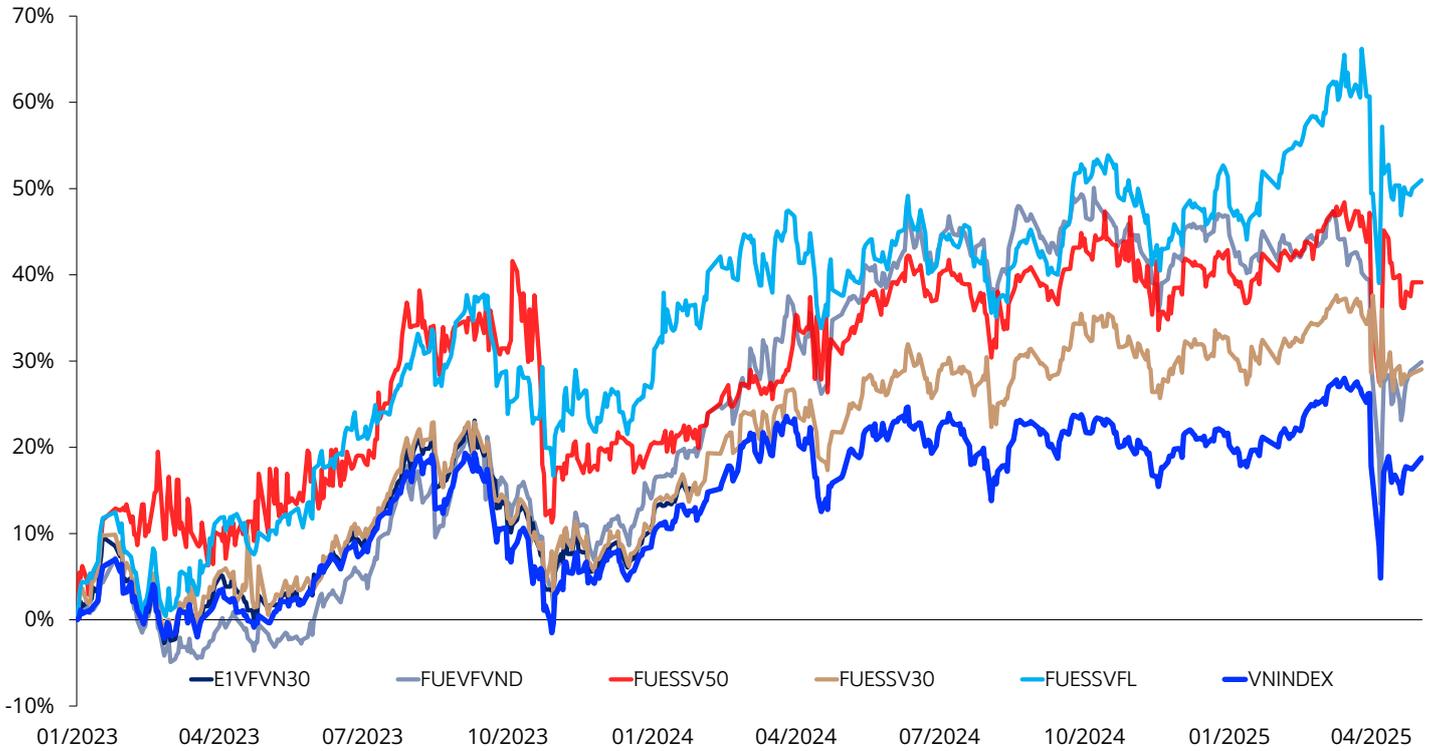
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(1,358.45)	MCH	VIC	302.12	1/8/2026	5,225.8	4,772.5	453.3
(323.78)	VHM	SHB	249.66	1/7/2026	4,551.8	4,029.2	522.6
21	ACB	TCX	183.41	1/6/2026	3,075.5	3,491.3	-415.7
51	DXG	VCB	165.62	1/5/2026	2,568.3	3,303.4	-735.1
41	KDH	MWG	146.04	12/31/2025	1,920.1	1,205.8	714.3
11	BCM	GAS	138.79	12/30/2025	2,549.4	1,547.6	1,001.8
31	FRT	HPG	124.88	12/29/2025	2,484.8	2,572.8	-88.0
1	STB	MBB	116.44	12/26/2025	2,282.3	3,430.6	-1,148.3
	EIVFVNBO	BSR	76.95	12/25/2025	2,170.9	1,564.4	606.6
	TCH	VIX	67.41	12/24/2025	3,290.9	2,212.2	1,078.7
				12/23/2025	3,394.8	2,679.4	715.3
				12/22/2025	8,925.1	8,404.2	520.9
				12/19/2025	4,929.1	4,407.7	521.4
				12/18/2025	2,175.7	3,054.1	-878.4
				12/17/2025	2,490.6	2,486.0	4.7
				12/16/2025	3,589.4	3,583.5	5.9

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	36,950	-0.1%	5.4%	2.4%	1,446,900	53.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,470	6.2%	7.1%	7.2%	37,900	1.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,710	-0.3%	1.7%	1.2%	111,500	3.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	39,010	0.0%	2.5%	1.9%	105,100	4.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,480	2.6%	2.5%	3.8%	152,800	4.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	26,140	0.0%	5.2%	2.6%	14,600	0.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	25,330	-0.4%	5.3%	2.1%	3,300	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,820	0.0%	-1.3%	3.0%	1,300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	14,120	-0.6%	5.0%	2.5%	6,700	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,800	0.0%	-1.3%	-0.1%	4,900	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,680	-0.3%	1.4%	0.6%	2,100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,560	-0.4%	3.6%	1.5%	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,130	-1.3%	-2.0%	5.1%	5,300	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,680	n.a	3.5%	2.1%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,900	0.0%	3.5%	10.1%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	259.9	(23,200)	214,514	60.6	18.6	1.0	1.68	2.4	15.2	66.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	6.2	8,630	8,630	55.1	23.7	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	21.0	29,423	38,429	43.6	24.8	1.0	1.98	1.6	9.6	82.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	521.2	194,314	346,443	20.0	21.6	0.9	2.00	2.1	13.0	84.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	50.9	19.9	0.9	1.63	2.0	13.9	51.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	9.1	5,020	16,815	59.7	22.1	0.8	1.58	2.5	16.0	67.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	35.5	(11,905)	(21,134)	59.8	21.2	1.0	1.77	2.5	15.5	70.3
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	50.8	56.5	0.9	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	100.8	-	(55,410)	61.2	23.7	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.8	-	(27,989)	26.7	25.3	0.8	1.44	1.7	14.7	39.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	10.7	(8,614)	(8,614)	38.8	25.6	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	11.7	(32,749)	(37,602)	21.8	23.3	0.9	1.95	2.1	13.3	85.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	32.1	36.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	21.3	25.5	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	16.1	32.6	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.